**CÁC DẠNG BÀI ÔN TẬP**

**Bài 1**: Móc vật A vào lực kế thấy lực kế chỉ 8,5N nhưng khi nhúng trong nước thì lực kế chỉ 5,5N. Xác định thể tích và khối lượng riêng chất làm nên vật.

**Bài 2:** Treo một vật vào lực kế, nếu để ngoài không khí lực kế chỉ 12N. Nếu nhúng chìm vật hoàn toàn trong dầu lực kế chỉ 7N. Xác định thể tích và khối lượng riêng chất làm nên vật. Cho biết trọng lượng riêng của dầu là 7000N/m3.

**Bài 3:** Khi kéo một thùng hàng lên sàn ô tô cách mặt đất 1,5m, người công nhân phải dùng một lực là 500N.

a. Công của người ấy thực hiện là bao nhiêu?

b. Nếu dùng mặt phẳng nghiêng dài 3m, người ấy phải dùng một lực kéo là bao nhiêu? Công thực hiện được trường trường hợp này là bao nhiêu? Bỏ qua ma sát.

**Bài 4**: Một người kéo đều một vật có khối lượng 20kg trên mặt phẳng nghiêng chiều dài 8m và độ cao 1,2m. Lực cản do ma sát trên đường là 25N.

a. Tính công người đó đã thực hiện.

b. Tính hiệu suất của mặt phẳng nghiêng.

**Bài 5:** (*14.3 SBT)*.

**Bài 6**: Động cơ của ô tô thực hiện lực không đổi F= 3600N. Trong 30s, ô tô đi được quãng đường 540m, coi chuyển động của ô tô là đều, tính vận tốc của ô tô và công của lực kéo.

**Bài 7**: Một con ngựa kéo xe chuyển động đều với lực kéo là 400N. Tính quãng đường xe đi được khi ngựa đã sinh ra một công là 160kJ.

**Bài 8:** Một xe ô tô chạy với vận tốc 48km/h. Sau khi chạy được 20 phút thì động cơ đã sinh ra một công là 3200kJ. Tính lực kéo của động cơ.

Bài 15.1; 15.2; 15.4; 15.6; 15.10; 15.11; 16.3; 16.4 (SBT)